

Bản án số: 41 /2020/HSST
Ngày 19 tháng 3 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Lê Hồng Quân** và Bà **Nguyễn Diệu Thúy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 33/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2020 đối với:

* **Bị cáo: Quách Thu H.** Giới tính: Nữ. Sinh năm: 1976. Nơi cư trú: số 149 ngõ 559 K, phường V, quận H, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Họ tên cha: Quách Văn R (Đã chết). Họ tên mẹ: Đào Thị Kim Đ. Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư. Chồng (Đã ly hôn). Có 01 con, sinh năm: 1994.

Nhân thân: 01 tiền sự. Ngày 08/2/2012, Công phường N xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Danh chỉ bản số 497, lập ngày 04/11/2019 tại Công an quận A, thành phố Hà Nội.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

* **Bị cáo: Thái Thị Thu N.** Giới tính: Nữ. Sinh năm: 1975. Nơi cư trú: số 443 H, phường T, quận A, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Họ tên cha: Thái Văn T (Đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị G. Có 03 con, lớn sinh năm: 1993, nhỏ sinh năm: 2011. Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con út. Nhân thân : Không có tiền án, tiền sự.

Danh chỉ bản số 505, lập ngày 09/11/2019 tại Công an quận A, thành phố Hà Nội.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm hoãn xuất cảnh.

* **Bị cáo: Lã Thanh D.** Giới tính: Nữ. Sinh năm: 1976. Nơi cư trú: số 461 H, phường T, quận A, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Họ tên cha: Lã Văn T (Đã chết). Họ

tên mẹ: Nguyễn Thị C (Đã chết). Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Chồng: Chu Hùng P, Sinh năm: 1976. Có 02 con, lớn sinh năm : 2002, nhỏ sinh năm : 2007

Nhân thân : Không có tiền án, tiền sự.

Danh chỉ bản số 004, lập ngày 20/12/2019 tại Công an quận A, thành phố Hà Nội.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 30/6/2019, Công an phường B nhận được tin báo tại quán cà phê AHA – 174 thuộc phường B xảy ra vụ việc Cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng nên đã xuống hiện trường, ban đầu xác định có 01 nhóm thanh niên cả nam lẫn nữ xông vào quán cà phê đánh 01 phụ nữ. Thu giữ tại hiện trường: 01 bàn gỗ gấp kích thước 35 x 40 cm và 01 đĩa CD lưu trữ 02 đoạn clip ghi lại hình ảnh vụ việc.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Công an đã mời các đối tượng liên quan đến làm rõ vụ việc xác định:

Thông qua quan hệ xã hội, chị Trịnh Thị C (sinh năm: 1978, HKTT: 67 HL, phường M, quận A, Hà Nội) quen Nguyễn Thu H (Sinh năm: 1980, nơi cư trú: số 22 ngõ 127 T, phường C, quận Đ, Hà Nội), Trần Văn T (sinh năm: 1964, HKTT: HG, N, G) - T là bạn của H. Do cần tiền nên chị C đã hỏi vay T tiền. Khoảng tháng 11/2018, T đã giới thiệu chị C vay của Quách Thu H số tiền 30.000.000 đồng trong thời hạn một tháng (giấy tờ thể hiện là vay của T). Do nhiều lần đòi không trả nên Hà, T đã hẹn chị C gặp nhau để nói chuyện. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/6/2019, chị C ngồi uống cà phê tại vỉa hè 174 B cùng với chị Cao Thị Như H (Sinh năm: 1975, Nơi cư trú: 10 ngõ 1 K, quận A, Hà nội), anh Trần Kiếm A (Sinh năm: 1971, nơi cư trú: Số 4 VP, phường C, quận Đ, Hà nội), chị Nguyễn Thu H và Trần Văn T. Trong khi đang nói chuyện thì Quách Thu H, Thái Thị Thu N, Lã Thanh D cùng một số đối tượng (hiện chưa rõ nhân thân) đến. H và N ngồi vào bàn chỗ chị C ngồi. Hai bên nói chuyện về việc vay nợ giữa chị C, H và T. Do không thống nhất được nên H đánh chị C. Tiếp theo là N, D túm tóc đánh chị C. Sau đó một số đối tượng khác dùng tay chân không xông vào đánh chị C. Khi được can ngăn các đối tượng không dừng lại vẫn tiếp tục lao vào đánh chị C.

Tại Kết luận giám định số 636 ngày 22/7/2019 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Các chấn thương phần mềm để lại biến đổi sắc tố da, không sưng nề bầm tím, không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 không có chương mục nào quy định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với chấn thương này.

Tại Cơ quan điều tra, Quách Thu H khai nhận như trên và khai: Số tiền 30.000.000 đồng C vay là của H, do H hay đi vắng nên nhờ T đứng ra cho vay và tháng đầu không tính lãi. Khoảng 21 giờ ngày 30/6/2019, chị C hẹn H ra quán cà phê AHA 174 B để nói chuyện. Trên đường đi, H gặp N đang đi cùng Lã Thanh D và một số người khác, H nói với N, D đi giải quyết việc vay nợ, N bảo chờ H đi. Có H1 (bạn của N – hiện không xác định được nhân thân) điều khiển xe ô tô. Khi gặp chị C, H

hỏi việc vay nợ thì C chửi H. Thấy vậy, N nói: “Sao vay tiền mà lại nói thế” thì chị C có thái độ láo với N nên H đứng dậy tát C, chị C dùng gạt tàn thuốc màu trắng đang cầm trên tay ném về phía người H nên N và một số đối tượng đã xông vào đánh chị C bằng chân tay không. Khi sự việc xảy ra có đông người trong quán và đông người đứng xem gây mất trật tự trị an. Một số đối tượng tham gia đánh C, H không biết rõ nhân thân cụ thể, không rủ đến đánh C.

Thái Thị Thu N, Lã Thanh D khai phù hợp với lời khai của H và khai: Tối ngày 30/6/2019, N đang lái xe ô tô chở D đi chơi thì gặp H rủ ra quán cà phê tại 174 B. Khi đến nơi, N và H ngồi vào bàn ở vỉa hè, cùng bàn có một số đàn ông và phụ nữ ngồi ở đó, N không biết ai. Lúc đó H nói chuyện với C về chuyện tiền nợ nhưng C nói rất khó nghe thì N nói “Sao em nói láo thế” thì C chửi N nên H đã tát C, hai bên xảy ra xô xát. H, N, D vào túm tóc, lôi, kéo C. Một số thanh niên khác chạy vào đánh C trong đó có H, Nam (hiện N không rõ nhân thân). Khi đánh C thì tại quán đông người.

Chị Trịnh Thị C khai bị H, N, D cùng các đối tượng khác đi cùng đánh khi đang ngồi nói chuyện tại vỉa hè 174 B. Chị C không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Ngày 03/7/2019, Ủy ban nhân dân phường B có công văn đề nghị xử lý nghiêm các đối tượng do sự việc xảy ra làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn phường.

Đối với đối tượng H1 và một số nam thanh niên đi cùng Quách Thu H, Thái Thị Thu N, Lã Thanh D. Do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý.

Đối với hành vi ném gạt tàn thuốc lá về phía Quách Thu H của Trịnh Thị C. Xét hành vi của C chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận A đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 đã truy tố Quách Thu H, Thái Thị Thu N, Lã Thanh D về Tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 Bộ Luật hình sự

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ Luật hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận A giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quách Thu H, bị cáo Thái Thị Thu N, bị cáo Lã Thanh D phạm Tội Gây rối trật tự công cộng. + Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Quách Thu H với mức án từ 6 đến 8 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Thái Thị Thu N, bị cáo Lã Thanh D, mỗi bị cáo với mức án từ 6 đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 đến 16 tháng. Giao bị cáo N, bị cáo D cho Ủy ban nhân dân phường T, quận A, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự tiêu hủy vật chứng là chiếc ghế gỗ gập
+ Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, các bị cáo được nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi gây rối trật tự công cộng của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1]. Kiến nghị đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận A, Viện Kiểm Sát nhân dân quận A tiếp tục tiến hành việc điều tra, truy tố đối với 05 nam thanh niên (*ba bị cáo khai duy nhất tên hai thanh niên là H1 (mặc áo tím, có hành vi cầm ghế gỗ ném thẳng vào Trịnh Thị C) và N) và 01 người phụ nữ tóc bạch kim có tham gia gây rối trật tự (thời gian tính trên clip 1 được thu giữ có thời điểm 21:49:23 đá Trịnh Thị C; thời điểm 21:49:38 liên tiếp dùng tay đánh Trịnh Thị C)* cùng ba bị cáo tại quán cà phê AHA, số 174 phố B, quận A, Hà Nội vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 30/6/2019.

[2]. Lời khai của các bị cáo H, N, D phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 30/6/2019, Quách Thu H, Thái Thị Thu N, Lã Thanh D cùng một số đối tượng (hiện không xác định được) có hành vi đánh chửi Trịnh Thị C gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn tại trước vỉa hè quán cà phê AHA 174 phố B, phường B, quận A, Hà Nội.

Hành vi của các bị cáo thực hiện tại nơi công cộng, tập trung đông người, khi các bị cáo thực hiện các hành vi, toàn bộ thực khách tại quán cà phê đều phải di chuyển ra khỏi quán.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tình trạng ổn định trong sinh hoạt chung của xã hội, không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội vì vậy việc truy tố và xét xử các bị cáo về Tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 Bộ Luật hình sự 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo H có một tiền sự từ năm 2012, đến nay đã 08 năm, ngoài thời hiệu nên vẫn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các bị cáo N và D là tình tiết khai báo thành khẩn, tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Đây là vụ việc có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Quách Thu H có vai trò chủ mưu, cầm đầu, cùng thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng với bị cáo Thái Thị Thu N và bị cáo Lã Thanh D.

[6] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là người đã trưởng thành đáng lẽ phải hiểu biết các quy định của pháp luật nhưng các bị cáo lại có hành vi vi phạm pháp luật cho dù Trịnh Thị C cũng có hành vi cư xử không đúng mực với các bị cáo. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX có xem xét đến hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đồng thời xem xét mức độ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, khi áp dụng hình phạt áp dụng Điều 65 không cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo mà cho các bị cáo phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[7] Về hình phạt phụ bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt phụ bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là chiếc ghế gỗ gấp.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: QUÁCH THU H, THÁI THỊ THU N, LÃ THANH D phạm Tội Gây rối trật tự công cộng.

2. Áp dụng:

- Điều 318 khoản 1; Điều 17; Điều 65; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: QUÁCH THU H 08 (TÁM) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 16 (MƯỜI SÁU) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.1. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, quận H, thành phố Hà Nội (nơi bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Xử phạt: THÁI THỊ THU N 06 (SÁU) tháng tù. nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12 (MƯỜI HAI) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4.1. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận A, thành phố Hà Nội (nơi bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Xử phạt: LÃ THANH D 06 (SÁU) tháng tù. nhưng cho hưởng án treo.

Thời hạn thử thách là 12 (MƯỜI HAI) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5.1. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận A, thành phố Hà Nội (nơi bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bàn gỗ gấp kích thước 35x40 cm đã cũ (kiểu bàn dùng để uống nước kê ngoài vỉa hè đường).

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận A - theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 10/02/2020.

7. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận A;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận A;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường V.
- Ủy ban nhân dân phường T
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ